

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày 06-01-2022
“V/v tranh chấp
hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hộ kinh doanh TC

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau

Đại diện hộ kinh doanh: Ông Huỳnh Chí Thiện, sinh năm 1996

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Chí Thiện: Bà Lê Thị Thuỳ Tr, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 20, ấp BĐ, xã LVL, thành phố CM, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo uỷ quyền của ông Huỳnh Chí Th (Văn bản uỷ quyền ngày 13 tháng 4 năm 2021).

- Bị đơn: Ông Bao Văn B, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp LT, xã THD, huyện CN, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 4 năm 2021 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn bà Lê Thị Thuỳ Trtrình bày:

Vào ngày 25/02/2019 giữa Hộ kinh doanh TC và ông Bao Văn B, bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng mua bán số 20/2019/HĐMB – TC. Theo đó Hộ kinh doanh TC sẽ cung cấp thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo đơn đặt hàng của ông B và bà T, đến cuối vụ thu hoạch ông B và bà T phải thanh toán dứt điểm công nợ cho Hộ kinh doanh TC. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông B và bà T không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ thu hoạch nhưng ông B và bà T không thanh toán hết công nợ cho Hộ kinh doanh TC. Vào ngày 8/11/2019 giữa Hộ kinh doanh TC và ông B có làm văn bản cam kết thanh toán thì ông B và bà T còn nợ số tiền là 27.483.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm tám ba nghìn đồng) và cam kết trả nợ nhưng không thực hiện. Đến ngày 17/3/2021 giữa Hộ kinh doanh TC và ông B lập biên bản làm việc “Về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán”, Hộ kinh doanh TC cho ông B và bà T trả nợ dần hàng tháng, mỗi tháng 500.000 đồng đến khi hết nợ, nhưng sau đó ông B và bà T vẫn không thực hiện. Tại đơn khởi kiện Hộ kinh doanh TC yêu cầu ông B và bà T trả tổng số tiền nợ là 31.361.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 27.483.000 đồng, lãi tính từ ngày 08/11/2019 đến ngày 08/4/2021 là 3.878.000 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu rút lại yêu cầu tính lãi đối với ông B và bà T. Đồng thời, sau khi khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Cái Nước ngày 14/6/2021 ông B và bà T thanh toán cho Hộ kinh doanh TC được 500.000 đồng. Nay Hộ kinh doanh TC chỉ yêu cầu ông B và bà T trả số tiền còn nợ là 26.983.000 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Đối với ông Bao Văn B và bà Nguyễn Thị T, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã triệu tập ông B, bà T để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông B, bà T vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn Hộ kinh doanh TC với bị đơn ông Bao Văn B và bà Nguyễn Thị T là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn ông B và bà T có địa chỉ tại Ấp LT, xã THD, huyện CN, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập ông Bao Văn B và bà Nguyễn Thị T hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông B, bà T vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với ông B và bà T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Đối với yêu cầu của Hộ kinh doanh TC buộc ông B và bà T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ gốc 27.483.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án Bảng đối chiếu công nợ tháng 8/2019 ngày 01/9/2019, Cam kết thanh toán ngày 08/11/2019 và Biên bản làm việc về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 17/3/2021 được lập giữa Hộ kinh doanh TC và ông Bao Văn B, cả ba văn bản đều thể hiện ông B, bà T còn nợ Hộ kinh doanh TC số tiền 27.483.000 đồng, cuối văn bản có chữ ký xác nhận của ông Bao Văn B. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhưng ông B và bà T đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối với yêu cầu của Hộ kinh doanh TC. Từ đó, cho thấy ông B và bà T nợ tiền của Hộ kinh doanh TC là thực tế có xảy ra. Sau khi khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Cái Nước ngày 14/6/2021 ông B và bà T thanh toán cho Hộ kinh doanh TC được 500.000 đồng, nay Hộ kinh doanh TC yêu cầu ông B và bà T trả số tiền còn nợ 26.983.000 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm tám mươi ba nghìn đồng) là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về tiền lãi chậm thanh toán: Tại đơn khởi kiện Hộ kinh doanh TC yêu cầu ông B và bà T trả số tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 08/11/2019 đến ngày 08/4/2021 là 3.878.000 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện Hộ kinh doanh TC xin rút lại yêu cầu đối với số tiền lãi 3.878.000 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy việc rút lại yêu cầu của Hộ kinh doanh TC là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu của Hộ kinh doanh TC đối với yêu cầu tính lãi đối với ông Bao Văn B và bà Nguyễn Thị T.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh TC nên ông B và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông B và bà T là người cao tuổi, tuy nhiên không có đơn xin miễn tiền án phí. Do đó, ông B và bà T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.349.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh TC đối với ông Bao Văn B và bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu trả số tiền lãi 3.878.000 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh TC đối với ông Bao Văn B và bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Bao Văn B và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho Hộ kinh doanh TC số tiền 26.983.000 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày Hộ kinh doanh TC có đơn yêu cầu thi hành án, ông B và bà T không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông B và bà T phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Bao Văn B và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.349.000 đồng (một triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Hộ kinh doanh TC không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hộ kinh doanh TC có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 784.025 đồng (Bảy trăm tám mươi bốn nghìn không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007535 ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai Hộ kinh doanh TC có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bao Văn B và bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ